

Bản án số: 55/2024/HS-PT

Ngày: 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bích Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái và ông Vũ Đức Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo **Nguyễn Thanh H**, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- **Bị cáo:** **Nguyễn Thanh H** (Tên gọi khác: **T**), sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị Thu L**; Tiền án: Ngày 22/8/2019, **H** bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 62/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2020, chưa xóa án tích; Ngày 02/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 44/HSST ngày 02/4/2021, chấp hành xong hình phạt ngày 18/8/2022, chưa xóa án tích; Nhân thân: Ngày 09/7/2012, bị đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 2016/QĐ ngày 13/6/2012 của **UBND huyện H**; Ngày 12/12/2018, bị **Công an xã H** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giam ngày 27/11/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**; (Có mặt)

- **Bị hại:**

1. Ông **Từ Sĩ L1**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận**. (Vắng mặt)

2. Ông **Đặng H1**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận**. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn L2, sinh năm 1967; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn F, xã H, H, tỉnh Bình Thuận.

5. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

6. Ông Võ Văn T3, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

7. Ông Trần Văn B, sinh năm 1965; (Có mặt)

8. Ông Trần Bình T4, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

9. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

10. Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

11. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L3 bị kháng nghị:

1. Ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt do có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Trần Thị T5, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn L3 rủ nhau đi trộm cắp dây điện chong đèn thanh long bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi, H mang theo kìm và bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8-3547, chở L3. Nhiệm vụ của L3 là dùng kìm cắt dây điện; H thì cuộn dây điện bỏ vào bao, cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2023, H và L3 rủ nhau đi đến địa bàn thị trấn P để trộm cắp dây điện (loại dây sườn) dùng chong đèn thanh long bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi, H mang theo kìm, bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8 – 3547 chở L3 đi theo các tuyến đường bê tông thuộc khu vực khu phố P, thị trấn P. Khi đến chòi thanh long của ông Từ Sĩ L1, H dừng xe cùng L1 giấu

xe mô tô biển số 86H8 - 3547 vào trong vườn thanh long. Sau đó, **L1** dùng kìm cắt 400 mét dây điện, gồm: 200 mét dây điện, nhãn hiệu Cadivi AV 70-0,6/1kv, màu đen, lõi nhôm và 200 mét dây điện, nhãn hiệu Cadivi AV 120-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm. Trong khi **L1** dùng kìm cắt dây điện thì **H** cuộn dây điện bỏ vào bao.

Lần thứ 02: Sau khi cắt trộm dây điện ở vườn thanh long của ông **Từ Sĩ L1**, **H**, **L1** nhìn thấy vườn thanh long bên cạnh của ông **Đặng Huy g** dây điện nên **H**, **L1** đi qua vườn thanh long của ông **H1**. Tại đây, **L1** tiếp tục dùng kìm cắt 128 mét dây điện, nhãn hiệu Cadivi AV 95-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao. Sau đó, cả hai mang số dây điện vừa trộm được đến vừa phế liệu của ông **Phạm Văn C** bán được số tiền 700.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán dây điện, **H** và **L1** chia nhau tiêu xài hết.

Lần thứ 03: Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2023, **H** và **L1** rủ nhau đến địa bàn xã **H** để trộm cắp dây điện. Khi đi, **H** mang theo kìm, bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8 – 3547 chở **L1** đi đến khu vực **thôn F, xã H**. Khi đến vườn thanh long của ông **Nguyễn Hoài T2**, **L1** dùng kìm cắt trộm 86 mét dây điện, nhãn hiệu Cadivi AV 90-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm và 90 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50 - 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao.

Lần thứ 04: Sau khi cắt trộm dây điện ở vườn thanh long nhà ông **Nguyễn Hoài T2**, **H** và **L1** tiếp tục đi qua vườn thanh long bên cạnh của ông **Nguyễn L2**. Thấy không có người trông coi, **L1** tiếp tục dùng kìm cắt 66 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 70 – 0,6/1kv màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao. Sau đó, **H** và **L1** mang số dây điện vừa trộm được đến bán cho **Phạm Văn C** lấy số tiền 500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ 05: Khoảng 19 giờ ngày 07/6/2023, **H** và **L1** rủ nhau đến địa bàn thị trấn **P** để trộm cắp dây điện. **H** điều khiển xe mô tô biển số 86H8 – 3547 mang theo kìm, bao rồi chở **L1** đi đến khu vực **khu phố P, thị trấn P**. Tại đây, **H** và **L1** đi vào vườn thanh long của ông **Trần Quốc V**. **L1** dùng kìm cắt trộm 230 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50-0,6/1kv màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao. Sau đó, **H** và **L1** mang đến bán cho **Phạm Văn C** lấy số tiền 500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ 06: Khoảng 23 giờ ngày 10/6/2023, **H** và **L1** rủ nhau đến địa bàn xã **H** để trộm cắp dây điện. **H** mang theo kìm, bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8 – 3547 chở **L1** đến khu vực **thôn E, xã H** tìm vườn thanh long để trộm cắp dây điện. Tại đây, **L1** đã dùng kìm lén lút cắt 120 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50 – 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm tại vườn thanh long của ông **Võ Văn T3** để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao.

Lần thứ 07: Sau khi cắt trộm dây điện ở vườn ông **Võ Văn T3**, **H** và **L1** đi qua vườn thanh long gần đó của ông **Trần Văn B**. **L1** tiếp tục dùng kìm lén lút cắt trộm 80 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50 - 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao.

Lần thứ 08: Sau khi cắt trộm dây điện ở vườn ông **Trần Văn B**, **H** và **L1** tiếp tục qua vườn thanh long bên cạnh của ông **Trần Bình T4**. **L1** đã dùng kìm cắt 156 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50 – 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao. Sau đó, **H** và **L1** mang số dây điện vừa trộm được đến bán cho **Phạm Văn C** với số tiền 860.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ 09: Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2023, **H** và **L1** rủ nhau đến địa bàn **thị trấn P** để trộm cắp dây điện. **H** mang theo kìm, bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8 - 3547 chở **L1** đi đến khu vực **khu phố P, thị trấn P** tìm vườn thanh long để cắt trộm dây điện. Quan sát thấy vườn thanh long của ông **Nguyễn Xuân N** không có người trông coi nên **H** và **L1** đã đi vào, lén lút cắt trộm 80 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 50 - 0,6/1kv, lõi nhôm.

Lần thứ 10: Sau khi cắt trộm dây điện ở vườn thanh long ông **Nguyễn Xuân N**, **H** và **L1** thấy vườn thanh long bên cạnh của ông **Nguyễn Ngọc Á** có giăng dây điện nên **H** và **L1** tiếp tục đi đến lén lút cắt trộm 80 mét dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 35 - 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm. Sau đó, cả hai mang số dây điện trộm được đến bán cho **Phạm Văn C** với số tiền 500.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Lần thứ 11: Khoảng 19 giờ ngày 19/06/2023, **H** và **L1** tiếp tục rủ nhau đến địa bàn **thị trấn P** để trộm cắp dây điện. **H** mang theo kìm, bao rồi điều khiển xe mô tô biển số 86H8 - 3547 chở **L1** đi đến vườn thanh long của bà **Nguyễn Thị H2**. Tại đây, **L1** dùng kìm cắt trộm 230m dây điện nhãn hiệu Cadivi AV 70 - 0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm để **H** cuộn dây điện bỏ vào bao. Sau đó, **H** và **L1** mang đến bán cho **Phạm Văn C** với số tiền 800.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **huyện H** kết luận:

- 200m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 70-0,6/1kv, màu đen, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2015, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 16/5/2023 có trị giá là 440.000 đồng.

- 200m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 120-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, mua vào năm 2015, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 16/5/2023, có trị giá là 700.000 đồng.

- 128m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 95-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2015, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 16/5/2023 có trị giá là 371.200 đồng.

- 86m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 90-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa mua vào năm 2012, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 23/5/2023 có trị giá là 232.200 đồng.

- 90m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa mua vào năm 2012, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 23/5/2023 có trị giá là 144.000 đồng.

- 66m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 70-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2011, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 23/5/2023 có trị giá là 145.200 đồng.

- 230m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2015, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 07/6/2023 có trị giá là 368.000 đồng.

- 120m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2013, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 10/6/2023 có trị giá là 192.000 đồng.

- 80m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2013, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 10/6/2023 có trị giá là 128.000 đồng.

- 156m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2014, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 10/6/2023 có trị giá là 249.600 đồng.

- 80m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 50-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2017, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 19/06/2023 có trị giá là 384.000 đồng.

- 80m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 35-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2013, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 19/06/2023 có trị giá là 96.000 đồng.

- 230m dây điện, nhãn hiệu CADIVI AV 70-0,6/1kv, màu trắng, lõi nhôm, vỏ nhựa, mua vào năm 2013, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 19/06/2023 có trị giá là 506.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.956.200 đồng.

Vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 86H8 – 3547 của **Nguyễn Thanh H** đang lưu trữ tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H (T)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** (Tèo) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lí vật chứng, tiền án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận yêu cầu kháng nghị và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Vì **Nguyễn Thanh H** và **Nguyễn Văn L3** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 16/5/2023, 23/5/2023, 07/6/2023, 10/6/2023 và 19/6/2023 là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên tất cả các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên phải được tổng cộng lại để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Nguyễn Văn L3**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Thanh H** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn L3** khai nhận hành vi phạm tội và lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 16/5/2023, 23/5/2023, 07/6/2023, 10/6/2023, 19/6/2023, **Nguyễn Thanh H** và **Nguyễn Văn L3** thực hiện hành vi trộm cắp dây điện trong vườn thanh long của các bị hại ông **Từ Sĩ L1** 400mét, trị giá 1.140.000đồng; ông **Đặng H1** 128mét, trị giá 371.200đồng; ông **Nguyễn Hoài T2** 176 mét, trị giá 376.200đồng; ông **Nguyễn L2** 66 mét, trị giá 145.200đồng; ông **Trần Quốc V** 230 mét, trị giá 368.000đồng; ông **Võ Văn T3** 120 mét, trị giá 192.000đồng; ông **Trần Văn B** 80 mét, trị giá 128.000đồng; ông **Trần Bình T4** 156 mét, trị giá

249.600đồng; ông Nguyễn Xuân N 80 mét, trị giá 384.000đồng; ông Nguyễn Ngọc Á 80 mét, trị giá 96.000đồng; bà Nguyễn Thị H2 230 mét, trị giá 506.000đồng. Giá trị tài sản H và L1 chiếm đoạt qua định giá là 3.956.200đồng. H và L1 đem bán dây điện trộm cắp được 3.860.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian hơn một tháng, từ ngày 16/5/2023 đến ngày 19/6/2023 Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn I đã thực hiện 11 lần trộm cắp dây điện tại các vườn thanh long của các bị hại với tổng giá trị thiệt hại tài sản 3.956.200đồng. Nhưng giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H (T) phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Bởi vì, trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thanh H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong từng qua định giá đều dưới 2.000.000đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L3, người cùng Nguyễn Thanh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng do giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng và hành vi trộm cắp được thực hiện không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; đồng thời, không thuộc các trường hợp khác quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên không phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L3 là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đối với Phạm Văn C làm nghề thu phế liệu có hành vi mua dây điện do H và L3 bán thì H, L3 nói đây là dây điện của nhà C không biết dây điện mà H và L3 bán là tài sản do trộm cắp có được nên không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H (T)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H (Tèo)** **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 7 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA, CCTHA huyện HTB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bích Văn Nhiên